



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v thẩm định số liệu tài chính, tình hình kinh doanh và đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định 71/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng;
- Chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được qui định tại Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Tình hình hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA;
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về một số nội dung như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát tại công ty được tiến hành một cách độc lập theo qui định của Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Năm 2018, BKS công ty đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của HĐQT và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được soát xét và kiểm toán bởi RSM. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2018.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các đợt kiểm soát nội bộ nhằm rà soát lại quy trình, giảm thiểu tối đa rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.
- Phối hợp cùng Ban Giám đốc trong việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, góp ý xây dựng các Quy chế, Quy định phù hợp với các văn bản hướng dẫn của nhà nước.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2018:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018:

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH	TH	So sánh	
			2018	2018	(+/-)	(%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	135.573	19.560	(116.013)	0,14
2	Tổng chi phí	"	130.339	29.695	(100.644)	0,23
3	Lợi nhuận thực hiện	"				
-	Lợi nhuận trước thuế	"	5.234	(10.135)	(15.369)	(0)
-	Lợi nhuận sau thuế	"	4.187	(10.135)	(14.322)	(2,42)
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	367	(889)	(1.256)	(2,42)

Năm 2018, công ty vẫn tiếp tục thực hiện theo định hướng của Hội đồng quản trị: phát triển bền vững, tập trung phát triển thành công ty có uy tín trong các lĩnh vực kinh doanh như: cho thuê văn phòng, phân phối sản phẩm thực phẩm chế biến công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác. Tái cấu trúc nguồn lực để đảm bảo thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo từng thời kỳ. Chuyển hướng kinh doanh phù hợp với thế mạnh hiện có.

Tuy nhiên, từ năm 2017, việc chấm dứt việc phân phối sản phẩm thuốc lá Demi Slim với đối tác là Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018:

Báo cáo tài chính được Công ty TNHH Tư vấn và kiểm toán RSM Việt Nam kiểm toán theo số 19.123./BCKT-RSM HCM phát hành ngày 21/03/2018.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty và thống nhất như sau:

- Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn RSM làm công ty kiểm toán. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

- Các vấn đề cần nhấn mạnh: Kiểm toán lưu ý đến mục 2.5 trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính về việc lưu chuyển tiền thần từ hoạt động kinh doanh của công

ty bị âm 30 tỷ đồng trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 97% so CKNT. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Sau đây là một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2018 đạt được:

a. Chỉ tiêu tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh cơ bản:

<i>Đvt: Triệu đồng</i>					
Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2018	01/01/2018	SO SÁNH	
				(+/-)	%
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	82.711	114.518	(31.808)	72,22
I Tiền và các khoản TĐ tiền	110	20.685	92.922	(72.237)	22,26
II Các khoản đầu tư tài chính NH	120	51.973	10.993	40.980	472,78
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.183	5.417	(234)	95,68
IV Hàng tồn kho	140	1.994	2.456	(461)	81,22
V Tài sản ngắn hạn khác	150	2.874	2.730	144	105,28
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200	27.363	19.645	7.718	139,29
I Các khoản phải thu dài hạn	210	15	15	-	100,00
II Tài sản cố định	220	1.609	1.975	(366)	81,47
III Bất động sản đầu tư	230	7.551	7.689	(138)	98,21
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	4.877	4.877	-	100,00
V Các khoản đầu tư tài chính DH	250	13.000	5.000	8.000	260,00
VI Tài sản dài hạn khác	260	309	88	222	352,42
TỔNG TÀI SẢN	270	110.073	134.163	(24.090)	82,04
A NỢ PHẢI TRẢ	300	5.104	12.379	(7.275)	41,23
I Nợ ngắn hạn	310	5.104	12.279	(7.175)	41,57
II Nợ dài hạn	330	-	100	(100)	-
B NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	104.969	121.784	(16.815)	86
I Vốn chủ sở hữu	410	104.969	121.784	(16.815)	86,19
<i>Trong đó:</i>					-
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	114.000	114.000	-	100,00
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(10.002)	6.847	(16.849)	(146,07)
- Quỹ đầu tư phát triển	418	498	463	34	107,37
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	473	473	-	100,00
TỔNG NGUỒN VỐN		110.073	134.163	(24.090)	82,04

- Tại ngày 31/12/2018, Tài sản ngắn hạn của Công ty là 82,7 tỷ đồng, chiếm 75,14% tổng tài sản; Tài sản dài hạn là 27,3 tỷ đồng, chiếm 24,86% tổng tài sản. Việc cơ cấu tài sản nghiêng về tài sản ngắn hạn phù hợp với định hướng của Đại hội cổ đông các năm trước, trong đó lấy hoạt động kinh doanh thương mại làm chủ đạo.

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 51,97 tỷ đồng, tăng 40,98 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do công ty tăng đầu tư cổ phiếu 17 tỷ, đầu tư trái phiếu do Công ty phát triển BĐS Hồ Tây với kỳ hạn 2 năm, lãi suất 10,73%/năm;

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 8 tỷ đồng, Đây là khoản đầu tư trái phiếu do Công ty CP mua bán nợ Thế Hệ Mới với kỳ hạn 5 năm, lãi suất 10%/năm.
- Nợ phải trả là 5,1 tỷ đồng, chiếm 4,6% tổng nguồn vốn. Chủ yếu nợ ngắn hạn.
- Nguồn vốn chủ sở hữu là 104,9 tỷ đồng, chiếm 95,4% tổng nguồn vốn, bao gồm: Vốn đầu tư chủ sở hữu là 114.000 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (10) tỷ đồng và các quỹ khác là 971 triệu đồng.

b. Các chỉ tiêu trên Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

<i>Đvt: triệu đồng</i>					
Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017	SO SÁNH	
				(+/-)	%
I Tổng doanh thu		19.560	460.612	(441.052)	4,25
<i>Trong đó:</i>					
- Doanh thu thuần về BH&CCDV	10	14.398	457.980	(443.583)	3,14
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.413	2.356	2.057	187,32
- Thu nhập khác	31	749	276	473	271,52
II Tổng chi phí		29.695	457.199	(427.504)	6,50
<i>Trong đó:</i>					
- Giá vốn hàng bán	11	14.105	442.347	(428.242)	3,19
- Chi phí tài chính	22	6.245	2.315	3.930	269,74
- Chi phí bán hàng	24	2.221	3.572	(1.351)	62,17
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7.122	8.380	(1.259)	84,98
- Chi phí khác	32	2	584	(582)	0,40
III Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(10.882)	3.721	(14.603)	(292,43)
IV Lợi nhuận khác	40	747	(308)	1.055	(242,24)
V Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(10.135)	3.413	(13.548)	(296,96)
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-	
+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	
VI Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(10.135)	3.413	(13.548)	(296,96)

- Tổng doanh thu năm 2018 là: 19.560 triệu đồng, chỉ đạt 14% so với KH đề ra, bằng 4,25% so với CKNT, giảm 441.052 triệu đồng, trong đó:

+ Doanh thu bán hàng hóa giảm 443.583 triệu đồng, bằng 3,14% so với CKNT. Việc giảm doanh thu bán hàng hóa chủ yếu từ việc chấm dứt phân phối sản phẩm thuốc lá bao Sài Gòn Demi Slim.

+ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng tăng là 2.057 triệu đồng, tăng 187% so với CKNT. Doanh thu này chủ yếu từ lãi tiền gửi ngân hàng.

- Tổng chi phí năm 2018 là 29.695 triệu đồng, bằng 6.5% so CKNT, tương đương giảm 428.242 triệu đồng. Trong đó:

+ Giá vốn giảm 428.242 triệu đồng; Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm lần lượt 1.351 triệu và 1,259 triệu đồng so CKNT;

+ Chi phí tài chính tăng 3.930 triệu đồng so CKNT. Nguyên nhân chủ yếu do dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (6.266 tỷ đồng)

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là (-10.135) triệu đồng, chỉ đạt (-296,96)% so với cùng kỳ năm trước, giảm 13.548 triệu đồng.

c. Đánh giá khái quát thực trạng một số chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty:

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH		ĐVT	2017	2018
I	Tính tự chủ về tài chính & Khả năng thanh toán nợ			
1	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,10	0,05
2	Tổng tài sản / Vốn chủ sở hữu	lần	1,10	1,05
3	Tổng nợ / Tổng tài sản	lần	0,09	0,05
II	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán hiện tại	lần	9,33	16,20
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	8,46	14,23
III	Khả năng sinh lời & Tính hiệu quả của việc sử dụng các nguồn vốn			
5	Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu	%	0,74%	-51,82%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	2,71%	-8,94%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,18%	-8,30%

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:

3.1 Kết quả giám sát đối với HĐQT:

- Năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện triển khai nghiêm túc các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, đã ban hành các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Do điều kiện khách quan, nhân sự của thành viên HĐQT có sự thay đổi. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT (cũ và mới bổ sung) đều có sự phối hợp, đóng góp để đảm bảo sự hoạt động ổn định của Công ty.

- HĐQT đã có nhiều đóng góp tích cực cho Ban điều hành để từng bước đưa hoạt động Công ty đi vào ổn định, sau khi có nhiều thay đổi khách quan trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.2 Kết quả giám sát đối với Ban Giám Đốc:

- Trong năm 2018, Ban giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT. Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Ban giám đốc đã kịp ban hành kịp thời các quy chế, quy trình để áp dụng và thực tiễn một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, công bố thông tin nhằm phù hợp với tình hình thực tế, xu hướng phát triển của Công ty và nhất là đối với các Công ty đại chúng, Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Ban giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cán bộ nhân viên nhằm giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, các cổ đông trong cũng như ngoài Công ty như hoạt động SXKD, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội... để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

5. Kết luận và kiến nghị:

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Nhận định tình hình thị trường còn gặp nhiều khó khăn, Công ty cần xác định và chủ động xây dựng tình hình kinh doanh có trọng điểm, đồng thời đảm bảo việc tuân thủ quy định của pháp luật.

- Hiện nay, tài sản của Công ty chủ yếu đầu tư tài chính (64,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 59% tổng tài sản). Do đó kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có chính sách phân bổ tài sản, sử dụng và đầu tư một cách hợp lý, hiệu quả nguồn vốn hiện có của Công ty, trên tinh thần bảo toàn vốn, mang lại hiệu quả cao.

- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ nội dung kết quả giám sát hoạt động Công ty trong năm 2018 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban GĐ;
- Các phòng Cty;
- Lưu: VT, KHKD, TCKT.

TM. Ban kiểm soát
Trưởng ban



Nguyễn Thị Dung